



Linux và phần mềm mã nguồn mở:

TÌM HIỂU VÀ TRIỂN KHAI LDAP

Sinh viên: Nguyễn Thế Tuyển

Lớp: 59^{Th3}

MSV: 175A071418

LDAP là gì?

- **LDAP** (Lightweight Directory Access Protocol) – là giao thức truy cập nhanh các dịch vụ thư mục - là một chuẩn mở rộng cho nghi thức truy cập thư mục.
- **LDAP** là một giao thức tìm, truy nhập các thông tin dạng thư mục trên server. Nó dùng giao thức dạng Client/Server để truy cập dịch vụ thư mục.
- **LDAP** chạy trên TCP/IP hoặc các dịch vụ hướng kết nối khác.
- Có các LDAPServer như: OpenLDAP, OPENDS, Active Directory, ...

Chức năng cụ thể của LDAP

- Mô hình lưu trữ dữ liệu
- Quản lý thư
- Xác thực

Một số thuộc tính cơ bản trong file ldif

Tên	Mô tả
dn	Distinguished Name : tên gọi phân biệt
c	country – 2 kí tự viết tắt tên của một nước
o	organization – tổ chức
ou	organization unit – đơn vị tổ chức
objectClass	mỗi giá trị objectClass hoạt động như một khuôn mẫu cho các dữ liệu được lưu giữ trong một entry. Nó định nghĩa một bộ các thuộc tính phải được trình bày trong entry (Ví dụ: entry này có giá trị của thuộc tính objectClass là eperson, mà trong eperson có quy định cần có các thuộc tính là tên, email, uid ,...thì entry này sẽ có các thuộc tính đó)
givenName	tên
uid	id người dùng
cn	common name – tên thường gọi

Một số thuộc tính cơ bản trong file ldif (tiếp)

Tên	Mô tả
telephoneNumber	số điện thoại
sn	surname – họ
userPassword	mật khẩu người dùng
mail	địa chỉ mail
facsimileTelephoneNumber	số phách
createTimestamp	thời điểm tạo ra entry này
creatorsName	tên người tạo ra entry này
pwdChangedTime	thời gian thay đổi mật khẩu
entryUUID	id của entry

Mô hình LDAP

- Mô hình LDAP information - xác định cấu trúc và đặc điểm của thông tin trong thư mục.
- Mô hình LDAP Naming - xác định cách các thông tin được tham chiếu và tổ chức.
- Mô hình LDAP Functional - định nghĩa cách mà bạn truy cập và cập nhật thông tin trong thư mục của bạn.
- Mô hình LDAP Security - định nghĩa ra cách thông tin trong thư mục của bạn được bảo vệ tránh các truy cập không được phép.

Hướng dẫn cài đặt

Bước 1: cập nhật hệ thống

`sudo apt-get update`

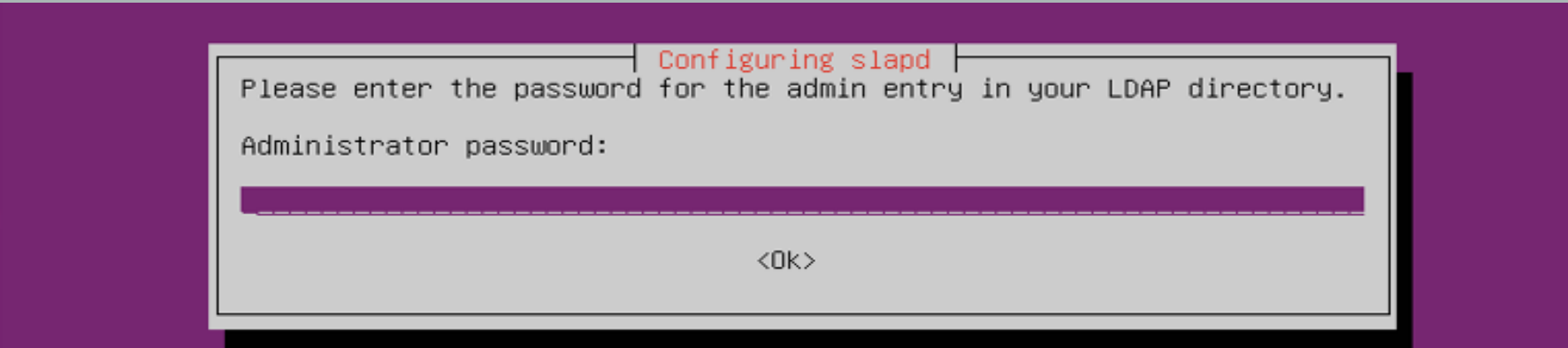
```
thetuyen@ubuntu:~$ sudo apt-get update
```

Bước 2: cài đặt LDAP

`sudo apt-get install slapd ldap-utils`

```
thetuyen@ubuntu:~$ sudo apt-get install slapd ldap-utils
```

Cập nhật mật khẩu cho Admin



Configuring slapd

Please enter the password for the admin entry in your LDAP directory.

Administrator password:

<Ok>

Cấu hình LDAP

Sử dụng lệnh: `sudo dpkg-reconfigure slapd`

```
nttuyen@ubuntu-ldap:~$ sudo dpkg-reconfigure slapd
```


Configuring slapd

If you enable this option, no initial configuration or database will be created for you.
Omit OpenLDAP server configuration?

<Yes>

<No>

Configuring slapd

The DNS domain name is used to construct the base DN of the LDAP directory. For example, 'foo.example.org' will create the directory with 'dc=foo, dc=example, dc=org' as base DN.

DNS domain name:

opldap.net

<Ok>

Configuring slapd

Please enter the name of the organization to use in the base DN of your LDAP directory.

Organization name:

opldap

<Ok>

Sử dụng file ldif để update thông tin

```
dn: ou=KhoaCNTT,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: KhoaCNTT

dn: ou=KhoaCT,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: KhoaCT

dn: ou=Users,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: Users

dn: ou=Groups,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: Groups

dn: cn=Students,ou=Groups,dc=opldap,dc=net
objectClass: posixGroup
cn: Students
gidNumber: 5000

dn: cn=Teachers,ou=Groups,dc=opldap,dc=net
objectClass: posixGroup
cn: Teachers
gidNumber: 2001

dn: uid=sv1,ou=Users,dc=opldap,dc=net
objectClass: inetOrgPerson
objectClass: posixAccount
objectClass: shadowAccount
uid: sv1
sn: Nguyen Van
givenName: A
cn: Nguyen Van A
displayName: Nguyen Van A
uidNumber: 3000
```

Sử dụng file ldif để update thông tin (tiếp)

Dùng lệnh `ldapadd -x -D "cn=admin,dc=opldap,dc=net" -W -f tên file ldif`

```
thetuyen@ubuntusever:~$ ldapadd -x -D "cn=admin,dc=opldap,dc=net" -W -f taodc.ldif _
```